

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **388** /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 14 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm,
chống lãng phí năm 2018**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Quyết định số 2544/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 217/QĐ-TTg ngày 13/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 267/STC-TTr ngày 27/02/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018.

Điều 2. Căn cứ nội dung Chương trình được phê duyệt tại Điều 1, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, Đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc các doanh nghiệp có vốn nhà nước triển khai thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành, Đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Giám đốc các doanh nghiệp có vốn nhà nước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh
- LĐVP;
- Công báo- Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, Lan.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lý Thái Hải



CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số 388/QĐ-UBND ngày 14/3/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2018

1. Mục tiêu

Mục tiêu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây viết tắt là THPTK, CLP) năm 2018 là đẩy mạnh THPTK, CLP trong mọi đời sống lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội trong tỉnh, tạo chuyển biến rõ rệt trong công tác THPTK, CLP với những kết quả cụ thể; tập trung xây dựng và thực hiện các giải pháp một cách quyết liệt, đồng bộ, để nâng cao hiệu quả THPTK, CLP, nhằm phòng ngừa và ngăn chặn tình trạng lãng phí trong các lĩnh vực, góp phần hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội năm 2018 của tỉnh Bắc Kạn.

2. Yêu cầu

a) THPTK, CLP là trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị), người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Việc THPTK, CLP trong năm 2018 để góp phần quan trọng hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội, môi trường đề ra tại kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và gắn với các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm tại Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2020.

b) THPTK, CLP phải bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, nhà nước các quy định của pháp luật, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, với nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tế của từng cơ quan đơn vị, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao, không ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan đơn vị.

c) THPTK, CLP phải được tiến hành một cách đồng bộ, gắn với công tác phòng chống tham nhũng, thanh tra, kiểm tra, cải cách hành chính, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật; đồng thời, phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cấp, từng ngành, từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) THPTK, CLP phải được tiến hành một cách triệt để, thực chất, không mang tính hình thức và phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, mọi lúc, mọi nơi, sử dụng nguồn lực tiết kiệm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo quyền lợi cho người lao động và an sinh xã hội.

đ) Chương trình THPTK, CLP phải xây dựng được nội dung, tiêu chí đánh giá, các giải pháp cụ thể, rõ ràng mang tính đột phá, tạo chuyển biến mạnh mẽ về THPTK, CLP. Các cơ quan, đơn vị nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

Việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPT, CLP năm 2018 là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành, các địa phương. Để góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và tạo cơ sở hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình THPT, CLP giai đoạn 2016 - 2020. Để đạt được các yêu cầu đó, công tác THPT, CLP trong năm 2018 cần tập trung thực hiện các nội sau:

a) Thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế theo Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08/11/2016 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020.

b) Quản lý ngân sách nhà nước (NSNN) chặt chẽ và linh hoạt, đảm bảo thu đúng, thu đủ, chống thất thu, giảm tối đa nợ đọng thuế; tiếp tục cơ cấu lại chi NSNN theo hướng giảm chi thường xuyên, tập trung nguồn lực đầu tư các chương trình dự án trọng điểm của tỉnh, chương trình nông thôn mới, chương trình, giảm nghèo và các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Hạn chế tối đa việc ban hành chế độ, chính sách làm tăng chi NSNN, chỉ ban hành chính sách khi thực sự cần thiết và có nguồn kinh phí đảm bảo; điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán được giao. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong quản lý chi ngân sách nhà nước; quản lý chặt chẽ và hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán ngân sách nhà nước và chi chuyển nguồn sang năm sau. Thực hiện quyết toán ngân sách đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ tài chính hiện hành. Các Sở, ngành, địa phương thường xuyên rà soát các chế độ, chính sách để bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ các chính sách gây lãng phí ngân sách.

c) Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017. Chống lãng phí trong mua sắm và sử dụng tài sản nhà nước; thực hiện tốt việc mua sắm tập trung theo đúng quy định của Thủ tướng Chính phủ, của các Bộ, ngành và theo quy định tại Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc Công bố danh mục mua sắm tập trung và phân công đơn vị mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; thường xuyên rà soát, kiểm kê, phân loại tài sản, xây dựng quy chế quản lý và sử dụng tài sản công, xây dựng đề án khoán xe công nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng chống thất thoát, lãng phí trong việc sử dụng tài sản nhà nước.

d) Chống lãng phí trong đầu tư xây dựng cơ bản: Thực hiện nghiêm Công văn số 213/UBND-THVX ngày 12/01/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước. Tăng cường các biện pháp THPT, CLP trong tất cả các khâu của quá trình đầu tư từ khâu quy hoạch, chủ trương đầu tư, lập, thẩm định phê duyệt dự án, lựa chọn nhà thầu, khảo sát thiết kế, tư vấn giám sát, tổ chức thi công, động thổ, khánh thành và thanh quyết toán kinh phí. Đảm bảo đầu tư tập trung, tránh đầu tư dàn trải, phân bổ vốn đầu tư phải tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí và thứ tự ưu tiên theo quy định của Luật Đầu tư công và quy định của cấp có thẩm quyền; tập trung xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản, không để phát sinh nợ mới.

đ) Tăng cường huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển; phấn đấu huy động tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội chiếm khoảng 33% - 34%GRDP

(theo giá hiện hành); thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 395/UBND-XDCB ngày 06/02/2017 về chấn chỉnh công tác đầu tư các công trình trên địa bàn tỉnh và Công văn số 155/UBND-XDCB ngày 10/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện tiết kiệm 5% dự toán phê duyệt đối với dự án khởi công mới thuộc nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương. Tập trung vốn đầu tư của nhà nước và huy động nguồn lực khác cho đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ, trong đó tập trung vào hệ thống giao thông, hạ tầng đô thị và hạ tầng các xã thuộc vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các xã phấn đấu đạt chuẩn Nông thôn mới.

e) Tiếp tục thực hiện cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, giảm chi phí cho doanh nghiệp nhằm tạo môi trường thuận lợi nhất thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển. Chống lãng phí trong sử dụng nguồn lực lao động, nâng cao chất lượng nguồn lực lao động, tăng hiệu suất, hiệu quả lao động. Thực hiện tinh giản biên chế hành chính, biên chế hành chính sự nghiệp trên cơ sở nâng cao hiệu suất, hiệu quả làm việc trong các cơ quan, đơn vị. Phát triển nhanh nguồn nhân lực chất lượng cao, đổi mới công tác dạy nghề, chuyển nhanh sang cơ chế đào tạo theo nhu cầu và đơn đặt hàng của các tổ chức cá nhân.

g) Chống lãng phí trong sử dụng tài nguyên thiên nhiên, trong xử lý ô nhiễm môi trường thông qua việc thực hiện tốt các quy hoạch, kế hoạch về sử dụng đất, quy hoạch tài nguyên nước, quy hoạch thăm dò khai thác khoáng sản đã được phê duyệt.

h) Xây dựng và triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm tăng cường công tác THTK, CLP trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật THTK, CLP, Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP và Chương trình THTK, CLP của UBND tỉnh, các Sở, ngành, địa phương nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo sự chuyển biến thực sự trong công tác THTK, CLP.

i) Triển khai quyết liệt công tác sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp có đủ điều kiện theo quy định; nâng cao năng lực quản trị của đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp, giảm chi ngân sách nhà nước cho khu vực này. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ công, đồng thời tạo cơ chế thuận lợi cho các đơn vị sự nghiệp công sớm tự chủ về mặt tài chính; thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập, giảm chi ngân sách nhà nước cho loại hình đơn vị này.

k) Xây dựng và hoàn thiện cơ chế quản lý, hệ thống chính sách, chế độ, định mức, tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá chất lượng công việc, định mức kinh tế kỹ thuật, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN, phương thức cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, phương thức phân bổ dự toán ngân sách đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ làm cơ sở cho THTK, CLP.

l) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm vi phạm quy định về THTK, CLP; kịp thời ngăn ngừa các hành vi lãng phí; công khai kết quả thanh tra, kiểm tra và kết quả xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM TRONG CÁC LĨNH VỰC

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể sau:

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của NSNN

a) Các Sở, ban, ngành, Đoàn thể; UBND các huyện, thành phố thực hiện nghiêm việc chi ngân sách nhà nước theo đúng dự toán được giao tại Quyết định số 2088/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 của UBND tỉnh, trong đó:

- Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương, các khoản đóng góp cho người lao động theo quy định) để tạo nguồn cải cách tiền lương. Hạn chế các khoản chi không cần thiết. Phân đầu tiết kiệm tối thiểu 12%, trong đó: tiết kiệm 10% để cải cách tiền lương theo chỉ đạo chung của Trung ương tương ứng số tiền là **36.437 triệu đồng**; tiết kiệm 2% theo chỉ đạo của tỉnh tương ứng số tiền là **8.340 triệu đồng**, không bố trí đoàn ra trong sử dụng ngân sách địa phương và chi thường xuyên các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Không tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản, trừ các công trình dự án có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của địa phương.

- Không tặng hoa, quà nhân dịp kỷ niệm các ngày truyền thống thành lập ngành, địa phương, các dịp lễ tết, đón nhận các danh hiệu, phần thưởng cao quý...không căng treo khẩu hiệu, maket tại các buổi làm việc của lãnh đạo tỉnh, hội nghị giao ban, sơ kết, tổng kết; hội nghị trực tuyến, hội nghị triển khai công tác của các cơ quan, đơn vị (trừ các hội nghị quan trọng, các ngày lễ kỷ niệm trọng đại); không tổ chức các đoàn đi công tác kết hợp với tham quan, học tập kinh nghiệm ở trong và ngoài nước khi chưa thực sự cần thiết, cấp bách.

- Tiết kiệm trong quản lý, sử dụng kinh phí của các đề tài nghiên cứu khoa học, không đề xuất, phê duyệt các đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi, chưa xác định được nguồn kinh phí thực hiện. Từng bước chuyển việc bố trí kinh phí hoạt động thường xuyên sang thực hiện phương thức nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ nghiên cứu; thực hiện khoán kinh phí theo kết quả đầu ra.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Đầu tư ngân sách nhà nước cho các cơ sở giáo dục công lập cần có trọng điểm, tập trung ưu tiên cho giáo dục phổ cập và tiếp tục kiên cố hóa trường học, nhất là đối với các cơ sở giáo dục ở các vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa. Khuyến khích xã hội hóa đầu tư phát triển trường học ở tất cả các cấp học.

- Tăng cường huy động các nguồn đầu tư của xã hội cho y tế gắn với lộ trình điều chỉnh giá, phí dịch vụ y tế; đồng thời tăng cường kiểm soát chi phí khám, chữa bệnh. Mở rộng quyền tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập; gắn việc điều chỉnh giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh với lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân, lộ trình cải cách tiền lương; thực hiện tính đúng, tính đủ chi phí dịch vụ, bảo đảm phù hợp với trình độ chuyên môn, chất lượng dịch vụ ở từng tuyến và khả năng chi trả của nhân dân. Thực hiện minh bạch giá dịch vụ y tế, phân định rõ phần chi từ ngân sách nhà nước và phần chi của người sử dụng dịch vụ y tế. Thực hiện mua sắm tập trung đối với thuốc trong danh mục thuốc mua sắm tập trung.

- Rà soát các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định để bố trí nguồn kinh phí đối với các chương trình, dự án cần thiết, hiệu quả; cắt giảm các chương trình, dự án có nội dung trùng lặp, kém hiệu quả.

b) **Đẩy mạnh, đổi mới cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập** theo hướng thực hiện giao quyền tự chủ về tài chính, tổ chức, biên chế và hoạt động cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở có tính đến đặc điểm của từng loại hình dịch vụ, khả năng và nhu cầu thị trường, trình độ quản lý; tăng quyền tự chủ và thúc đẩy xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, đảm bảo mục tiêu đến năm 2021 phần đầu có 10% đơn vị tự chủ tài chính, giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2011-2015.

Triển khai tích cực, có hiệu quả Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 12/4/2017 của UBND tỉnh; tiếp tục đẩy nhanh lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ công; khẩn trương hoàn thiện, ban hành các văn bản hướng dẫn cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện cơ chế giá thị trường có sự điều tiết của Nhà nước đối với các giá dịch vụ sự nghiệp công quan trọng như y tế, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp theo lộ trình tính đúng, tính đủ các yếu tố chi phí, tránh tác động mạnh đến mặt bằng giá cả và lạm phát. Ngân sách nhà nước giảm cấp chi thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp công lập đối với các khoản chi đã được kết cấu vào giá dịch vụ, dành nguồn hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng chính sách trong sử dụng dịch vụ công, tạo nguồn cải cách tiền lương và tăng chi đầu tư, mua sắm để nâng cao chất lượng sự nghiệp công. Đổi mới cơ chế hỗ trợ kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở kết quả đầu ra.

Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập để tinh gọn đầu mối, giảm biên chế, nâng cao hiệu quả hoạt động, phần đầu giảm khoảng 2,5% số đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện cơ chế tài chính như doanh nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện; cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện, trừ các bệnh viện, trường học; sáp nhập, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động kém hiệu quả.

c) **Đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn.** Từng bước thực hiện đổi mới phương thức quản lý ngân sách nhà nước theo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2015 để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; quản lý chặt chẽ việc ứng trước dự toán ngân sách và chi chuyển nguồn sang năm sau.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước

a) Các cấp, các ngành, địa phương tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Luật đầu tư công; Công văn số 213/UBND-THVX ngày 12/01/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 của

Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước; triển khai có hiệu quả Kế hoạch đầu tư công năm 2018.

b) Bố trí vốn đầu tư tập trung để khắc phục tình trạng phân tán, dàn trải, dở dang, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước; bố trí đủ vốn đối ứng các dự án ODA. Triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2018 ngay từ những ngày đầu năm, không để tình trạng chậm giao vốn, chậm triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch năm 2018. Làm rõ trách nhiệm, xử lý nghiêm các tổ chức và cá nhân vi phạm, đặc biệt là các tổ chức, cá nhân gây chậm trễ việc thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2018 gây thất thoát, lãng phí nguồn lực của nhà nước. Phân đấu bảo đảm 100% việc phân bổ vốn đầu tư công tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công và thứ tự ưu tiên theo quy định tại Luật đầu tư công và quy định của cấp có thẩm quyền về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Tập trung xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản theo đúng quy định của Luật đầu tư công; không để phát sinh nợ mới;

c) Tiếp tục triển khai đồng bộ chủ trương, định hướng tái cơ cấu đầu tư theo Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08/11/2016 của Quốc hội về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020; đầu tư công thực hiện đúng theo đúng quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2013 về phê duyệt Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013 - 2020; tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 55-KH/TU ngày 03/02/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế;

d) Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư; chỉ chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án có hiệu quả và đảm bảo về nguồn lực để triển khai thực hiện; chỉ triển khai xây dựng khi bố trí đủ nguồn vốn, hạn chế tối đa việc hỗ trợ một phần dẫn đến không đủ nguồn vốn làm kéo dài thời gian thực hiện dự án, gây lãng phí; tiến hành rà soát cắt giảm 100% các dự án không nằm trong quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thu hồi đối với các dự án đã được cấp phép đầu tư nhưng quá thời hạn quy định không triển khai thực hiện theo cam kết hoặc theo giấy phép; cắt giảm, tạm dừng các hạng mục công trình chưa thực sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp.

đ) Tăng cường công tác rà soát, bảo đảm 100% các chương trình, dự án bố trí trong kế hoạch đầu tư công phải có đầy đủ các thủ tục đầu tư theo quy định của Luật đầu tư công. Việc phân bổ vốn đầu tư công đảm bảo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công và thứ tự ưu tiên theo quy định. Khắc phục tình trạng cân đối, bố trí vốn ngoài nước thấp hơn số vốn giải ngân thực tế trong năm kế hoạch.

e) Chống lãng phí, nâng cao chất lượng trong công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công; công tác thẩm định dự án, thẩm định hồ sơ thiết kế - dự toán, thẩm định quyết toán dự án hoàn thành; hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh

thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình; phần đầu thực hiện tiết kiệm từ 10% tổng mức đầu tư trở lên theo Nghị quyết số 89/NQ-CP phiên họp thường kỳ tháng 09/10/2016 của Chính phủ (trừ các trường hợp quy định tại Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017), tiết kiệm 5% dự toán được duyệt đối với dự án khởi công mới thuộc nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương.

g) Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của nhà nước đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Thực hiện dứt điểm việc quyết toán các dự án tồn đọng theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước trong quý I/2018; xử lý nợ phải thu, phải trả đối với các công trình đã quyết toán để giảm nợ đọng xây dựng cơ bản; Các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện việc quyết toán các dự án hoàn thành theo đúng thời gian quy định.

h) Tăng cường đấu thầu rộng rãi, đấu thầu trên mạng, công khai theo quy định của Luật đấu thầu. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác giám sát các dự án đầu tư của nhà nước thông qua việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra cũng như cơ chế giám sát của người dân, cộng đồng dân cư và các tổ chức xã hội đối với hoạt động đầu tư công, nhất là đối với các dự án thực hiện đấu thầu hạn chế, chỉ định thầu và lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt. Tập trung chỉ đạo, xử lý ngay các dự án có sử dụng vốn nhà nước đầu tư lãng phí, kém hiệu quả, làm rõ và xử lý trách nhiệm tổ chức, cá nhân có liên quan.

i) Rà soát các dự án kéo dài nhiều năm, hiệu quả đầu tư thấp để có hướng xử lý; có biện pháp hoàn tạm ứng đối với các khoản tạm ứng quá hạn, có phương án xử lý dứt điểm các khoản tạm ứng của các dự án kéo dài nhiều năm. Thực hiện đúng quy định về hoàn trả tạm ứng đối với các dự án mới thực hiện.

k) Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá đối với 100% kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

3. Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu

a) Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia

Sử dụng vốn Chương trình mục tiêu quốc gia hiệu quả, đúng mục đích; chủ động thực hiện nghiêm túc Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12/11/2015 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 tại Quyết định 398/QĐ-TTg ngày 11/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ; ưu tiên nguồn lực phát triển các vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng khó khăn, thường xuyên bị thiên tai.

b) Trong quản lý và sử dụng vốn các chương trình mục tiêu

Thực hiện các chương trình mục tiêu được phê duyệt theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 22/2015/NQ-HĐND ngày 08/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển

nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 theo đúng đối tượng, đảm bảo tiến độ, tiết kiệm, hiệu quả;

c) Triển khai có hiệu quả Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020.

4. Trong quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ, tài sản công

a) Triển khai đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác hợp lý nguồn lực từ tài sản công;

b) Đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ giao cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm thực hành tiết kiệm; nâng cao hiệu suất sử dụng nhà công vụ; thu hồi 100% nhà công vụ sử dụng không đúng mục đích, không đúng đối tượng, đối tượng hết thời gian sử dụng nhà công vụ theo quy định;

c) Thực hiện nghiêm Chi thị số 27/CT-TTg ngày 25/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý các trụ sở, các cơ sở hoạt động sự nghiệp; kiên quyết thu hồi diện tích nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước để sử dụng cho thuê, cho mượn không đúng quy định và trụ sở cũ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được đầu tư xây dựng trụ sở mới;

d) Tăng cường khai thác nguồn lực tài chính từ kết cấu hạ tầng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; tổ chức thực hiện đầu tư, bảo trì, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng bảo đảm công khai minh bạch theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đấu giá.

e) Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng đối với tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo hướng hạn chế việc trang bị bằng hiện vật, chuyển dần sang cơ chế khoán có tính chất bắt buộc, thực hiện theo phương thức thuê dịch vụ và Nhà nước đặt hàng; xác định cụ thể từng đối tượng được trang bị tài sản; đồng thời xác định công năng sử dụng của tài sản để trang bị cho nhiều đối tượng dùng chung phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tế của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, tránh lãng phí trong trang bị, mua sắm tài sản.

g) Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Hạn chế mua sắm xe ô tô (trừ xe ô tô chuyên dùng) và trang thiết bị đắt tiền; việc mua sắm mới xe ô tô (bao gồm xe ô tô phục vụ chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung và xe ô tô chuyên dùng) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ được thực hiện khi đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định; không sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vay thương mại để mua xe ô tô công; đẩy mạnh cơ chế khoán xe công, đảm bảo mục tiêu phấn đấu đến năm 2020 giảm khoảng 30%-50% số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung đang được trang bị cho cán bộ ngành, địa phương.

Tiếp tục thực hiện mua sắm tài sản theo hình thức mua sắm tập trung, mở rộng thêm các danh mục tài sản phải mua sắm tập trung, nâng cao việc sử dụng tiết kiệm,

hiệu quả ngân sách nhà nước. Tài sản sau khi mua sắm phải hạch toán, báo cáo và quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

h) Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật.

5. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

a) Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật Đất đai, quy hoạch sử dụng đất và các văn bản quy phạm pháp luật về sử dụng đất. Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm đất trái quy định. Tiếp tục công tác rà soát quy hoạch các khu công nghiệp, cụm công nghiệp để đảm bảo việc phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp hiệu quả, tránh việc sử dụng đất lãng phí, kém hiệu quả;

b) Đẩy mạnh việc điều tra, đánh giá tiềm năng, trữ lượng, hoàn thiện quy hoạch và tăng cường quản lý, giám sát, sử dụng hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm các nguồn tài nguyên;

c) Việc thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản phải gắn với chế biến, tạo sản phẩm có giá trị kinh tế cao và sử dụng hiệu quả. Kiểm soát chặt chẽ việc khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng; cân đối giữa khai thác và dự trữ khoáng sản, phát triển bền vững công nghiệp khai khoáng gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng, an ninh. Cấp phép hoạt động khoáng sản phải căn cứ quy hoạch khoáng sản, phù hợp với năng lực khai thác, chế biến, sử dụng và đảm bảo yêu cầu về môi trường; không cấp phép thăm dò, khai thác vàng sa khoáng; hạn chế và đi đến chấm dứt cấp phép khai thác khoáng sản manh mún, nhỏ lẻ. Không xuất khẩu khoáng sản thô;

d) Tăng cường bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng góp phần nâng tỷ lệ che phủ rừng đạt **71,4%**; sử dụng các nguyên liệu, vật liệu mới thân thiện với môi trường; Không chuyển diện tích rừng tự nhiên hiện có sang mục đích sử dụng khác (trừ các dự án phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh, hoặc các dự án phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội cần thiết do Thủ tướng Chính phủ quyết định);

đ) Tăng cường áp dụng công nghệ tiên tiến và sử dụng năng lượng tái tạo, các nguyên liệu, vật liệu mới, thân thiện với môi trường; đẩy mạnh nghiên cứu và xây dựng các dự án sử dụng công nghệ tái chế nước thải và chất thải; các dự án sử dụng năng lượng gió, năng lượng mặt trời;

e) Xử lý triệt để các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về thăm dò, khai thác, chế biến tài nguyên khoáng sản;

g) Khai thác, sử dụng hợp lý và bền vững không gian, mặt nước, tài nguyên thiên nhiên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội;

h) Tăng cường bảo vệ nguồn nước và bảo vệ hệ sinh thái thủy sinh, bảo đảm tính bền vững, hiệu quả trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước; thực hiện các biện pháp cụ thể phát triển bền vững tài nguyên nước;

h) Chống lãng phí, thực hiện giảm tổn thất điện.

6. Trong thành lập các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

a) Thực hiện nghiêm việc quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách đảm bảo theo đúng Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

Từ năm ngân sách 2018, ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Trường hợp được ngân sách nhà nước hỗ trợ vốn điều lệ theo quy định của pháp luật thì phải phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và chỉ thực hiện khi quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách đáp ứng đủ các điều kiện: Chỉ thành lập quỹ mới trong trường hợp thật cần thiết và đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; có khả năng tài chính độc lập; có nguồn thu, nhiệm vụ chỉ không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước.

b) Nghiên cứu, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về hoạt động và quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành để nâng cao hiệu quả trong quản lý và sử dụng quỹ.

7. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp

a) Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hóa, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh. Đối với các doanh nghiệp nhà nước, phải đăng ký và thực hiện tiết giảm chi phí quản lý từ **10% trở lên** so với kế hoạch, trong đó, tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi phí văn phòng phẩm, chi tiếp khách, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng...

b) Tiếp tục đẩy mạnh quá trình sắp xếp cổ phần hóa, thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước theo đề án tái cơ cấu tổng thể được Chính phủ phê duyệt cho giai đoạn 2016 - 2020; năm 2018 phấn đấu cổ phần hóa 02 công ty "Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bắc Kạn và Công ty TNHH MTV quản lý khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn" khi Thủ tướng Chính phủ đồng ý; tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, không để xảy ra thất thoát vốn, tài sản công.

c) Tiếp tục cơ cấu lại toàn diện doanh nghiệp nhà nước: Sắp xếp lại doanh nghiệp; nâng cao năng lực tài chính; đổi mới công tác quản trị, công nghệ; đổi mới tổ chức, quản lý nguồn nhân lực; cơ cấu sản phẩm, ngành nghề sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển để nâng cao hiệu quả hoạt động theo Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2016 -2020;

d) Tập trung phát triển các ngành, lĩnh vực kinh doanh chính; quản lý, sử dụng vốn nhà nước theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và hướng dẫn tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; chấm dứt tình trạng đầu tư dàn trải;

đ) Nâng cao hiệu quả giám sát tài chính doanh nghiệp; nâng cao trách nhiệm trong quản lý và vận hành dự án của doanh nghiệp nhà nước. Rà soát, xử lý dứt điểm tồn tại, yếu kém của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước; thực hiện cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ; kiên quyết xử lý các doanh nghiệp nhà nước thua lỗ, các dự án đầu tư của doanh nghiệp nhà nước không hiệu quả hoặc hiệu quả thấp theo nguyên tắc và cơ chế thị trường;

e) Chủ động đổi mới, áp dụng công nghệ mới, cải tiến quy trình sản xuất, quản lý nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, đảm bảo thực hiện trong năm 2018 đạt mục tiêu mỗi năm có 30-35% doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo của giai đoạn 2016-2020.

8. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

a) Quản lý chặt chẽ số lượng biên chế công chức, biên chế sự nghiệp. Dừng việc giao bổ sung biên chế. Chấm dứt việc tự phê duyệt và giao biên chế vượt quá số đã được cấp có thẩm quyền giao; có kế hoạch và giải pháp để giải quyết dứt điểm số biên chế vượt quá số biên chế được giao. Các cơ quan, đơn vị chưa sử dụng hết số biên chế được giao phải xem xét, cắt giảm phù hợp. Trong năm 2018, giảm 1,7% biên chế công chức so với số giao năm 2015; giảm tối thiểu 2,5% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với số giao năm 2015.

Tổ chức có hiệu quả Kế hoạch số 91 –KH/TU ngày 31/01/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) "*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*", thực hiện tinh giản biên chế và xây dựng cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 05/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu sự nghiệp, khuyến khích đẩy mạnh chuyển đổi số lượng viên chức sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và xã hội hóa, thay thế nguồn trả lương từ ngân sách nhà nước bằng việc trả lương từ nguồn thu sự nghiệp. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ tuyển dụng số cán bộ, công chức, viên chức mới không quá 50% số biên chế cán bộ, công chức, viên chức đã thực hiện tinh giản biên chế và không quá 50% số biên chế cán bộ, công chức, viên chức đã giải quyết chế độ nghỉ hưu hoặc thôi việc theo quy định;

b) Thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, giảm đầu mối, giảm tối đa cấp trung gian, giảm cấp phó; điều chỉnh dứt điểm các vấn đề còn chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan trong hệ thống tổ chức nhà nước; gắn với tinh giản biên chế nhằm nâng cao hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức viên chức. Tiến hành sáp nhập, giải thể đơn vị, bộ máy hoạt động không hiệu quả;

c) Đổi mới căn bản cách thức quản lý và thái độ làm việc của công chức nhà nước, phục vụ đi đôi với quản lý; minh bạch hóa quản lý nhà nước. Nâng cao năng lực, kỷ luật, đạo đức và thái độ thực thi pháp luật, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức và trách nhiệm thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ; xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực và kiên quyết xử lý những cán bộ, công chức, viên chức trục lợi, cản trở, gây khó khăn cho doanh nghiệp, người dân;

d) Thực hiện quản lý chặt chẽ thời giờ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và bảo đảm hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, công sở;

đ) Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác cải cách hành chính để góp phần hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Nghiên cứu và thực hiện tốt các cơ chế, chính sách nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính; cải tiến chất lượng dịch vụ sự nghiệp công;

e) Thực hiện rà soát và đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến các thủ tục tuyển dụng công chức, viên chức, thủ tục thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức theo kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính hàng năm của Chính phủ và hướng dẫn, quy định của các bộ, ngành;

g) Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các giải pháp tạo chuyển biến rõ nét về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đặc biệt là trong các hệ thống cơ quan thuế, kho bạc nhà nước; tạo thuận lợi tối đa, giảm thời gian, chi phí giao dịch hành chính của người dân và doanh nghiệp.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THTK, CLP từ Ủy ban nhân dân tỉnh đến các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các doanh nghiệp nhà nước

Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các doanh nghiệp nhà nước trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THTK, CLP năm 2018; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cho từng lĩnh vực gắn với công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên; phân công rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, các phòng, ban; đưa kết quả THTK, CLP là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, đặc biệt là đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THTK, CLP

a) Đẩy mạnh thông tin, phổ biến pháp luật về THTK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THTK với các hình thức đa dạng như thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hội nghị quán triệt, tập huấn để tuyên truyền, giáo dục sâu rộng đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong doanh nghiệp nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THTK, CLP đối với các cơ quan, doanh

ng nghiệp, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội. Qua đó nâng cao trách nhiệm, thống nhất nhận thức và hành động của từng cấp, từng ngành và mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong THTK, CLP. Công tác thông tin, phổ biến về THTK, CLP cần tập trung vào nội dung các văn bản: Luật THTK, CLP số 44/2013/QH13; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012 của BCHTW Đảng khóa XI về việc tiếp tục thực hiện nghị quyết hội nghị lần thứ ba BCHTW Đảng khóa X; Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư Trung ương đảng về đẩy mạnh THTK, CLP; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP; Quyết định số 2544/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP giai đoạn 2016-2020; Thông tư 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP; Chỉ thị 34-CT/TU ngày 27/4/2015 của Ban Thường vụ tỉnh ủy Bắc Kạn về việc tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình THTK, CLP giai đoạn 2016-2020; Chỉ thị 03/CT-UBND ngày 28/02/2017 của UBND tỉnh về tăng cường THTK, CLP trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và Chương trình THTK, CLP năm 2018 của UBND tỉnh;

b) Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND cấp huyện, thành phố và các doanh nghiệp nhà nước tích cực phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tuyên truyền, vận động về THTK, CLP đạt hiệu quả; cần đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về THTK, CLP để nâng cao hiệu quả công tác này;

c) Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THTK, CLP; bảo vệ người cung cấp thông tin chống lãng phí. Tăng cường giáo dục phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm công vụ; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THTK, CLP. Nâng cao tinh thần trách nhiệm và vai trò của các cơ quan thông tấn, báo chí trong công tác tuyên truyền về THTK, CLP.

3. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện trên các lĩnh vực THTK, CLP trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau:

a) Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách. Tăng tỷ trọng các khoản thuế trực thu trong tổng thu ngân sách nhà nước để nâng cao tính bền vững của nguồn thu ngân sách, chủ động cân đối ngân sách nhà nước. Tăng cường giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước, nhất là trong các lĩnh vực dễ phát sinh thất thoát, lãng phí.

Tiếp tục cải cách công tác kiểm soát chi ngân sách nhà nước theo hướng thống nhất quy trình, tập trung đầu mối kiểm soát và thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước (bao gồm cả chi thường xuyên và chi đầu tư) gắn với việc phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị liên quan (cơ quan Tài chính, Kho bạc Nhà nước, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước); đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm soát chi, quản lý thu ngân sách nhà nước.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, thực hiện công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình về ngân sách nhà nước.

Nghiên cứu để triển khai lập dự toán chi ngân sách theo mục tiêu, nhiệm vụ, các định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá dịch vụ, cam kết chi.

b) Tăng cường quản lý, giám sát hiệu quả sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ, vốn vay ODA, vay ưu đãi từ các nhà tài trợ của các Sở, ngành, địa phương, đơn vị sử dụng vốn vay; có giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án để giảm thiểu chi phí vay. Nâng cao trách nhiệm giải trình của các Sở, ngành, địa phương đối với hiệu quả sử dụng nguồn vốn vay công.

c) Tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tăng cường vai trò các cơ quan quản lý nhà nước ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư, khắc phục tình trạng chuẩn bị sơ sài và quyết định chủ trương đầu tư một cách cảm tính, hình thức, gây lãng phí, thất thoát, kém hiệu quả. Trong việc thẩm định trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư phải thẩm định làm rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn cho từng chương trình, dự án cụ thể; bảo đảm dự án được phê duyệt có đủ nguồn lực tài chính để thực hiện.

Khắc phục tình trạng cố tình kéo dài thời gian bố trí vốn của các dự án dở dang, để dành vốn bố trí thêm các dự án mới trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020.

Tăng cường đấu thầu rộng rãi, công khai theo quy định của Luật Đấu thầu, nhất là đối với các dự án có sử dụng đất. Nâng cao chất lượng công tác đấu thầu, đặc biệt là khâu lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà đầu tư, bảo đảm lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư có đủ kinh nghiệm, năng lực thực hiện gói thầu, dự án theo đúng tiến độ. Nâng cao hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công và thực hiện các chương trình, dự án đầu tư cụ thể. Tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với tất cả các khâu trong quy trình đầu tư, đấu thầu, nhất là các dự án đầu tư công.

Khẩn trương rà soát, tổng hợp các vướng mắc trong triển khai Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Tiếp tục rà soát thủ tục giải ngân và các quy định của pháp luật liên quan đến xây dựng, các thủ tục về thẩm định, thẩm tra, cấp giấy phép... có nhiều vướng mắc, cần tiếp tục được sửa đổi, bổ sung, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Đẩy mạnh công tác đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác quyết toán các dự án đầu tư ở huyện, xã nhằm nâng cao tiến độ và chất lượng công tác thanh quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước, góp phần bảo vệ lợi ích hợp pháp của nhà thầu và hạn chế thất thoát ngân sách nhà nước.

d) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn. Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công phù hợp với điều kiện mới đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và chống lãng phí. Tiếp tục hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công và nâng cấp cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước, đảm bảo cơ sở dữ liệu tài sản nhà nước của tỉnh có đầy đủ thông tin chính xác và được cập nhật kịp thời. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm.

đ) Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, phân loại dịch vụ công theo mức độ thiết yếu của từng loại dịch vụ, đảm bảo việc tổ chức và cung ứng dịch vụ công. Nghiên cứu, xây dựng tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp cung cấp cho xã hội, hoàn thiện chế độ thông tin báo cáo, công tác tài chính kế toán và trách nhiệm giải trình về kết quả của các đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

e) Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm; hạn chế trường hợp đất bỏ hoang, đất đã giao, đã cho thuê nhưng chậm đưa vào sử dụng. Thực hiện điều tiết một cách hợp lý giá trị tăng thêm từ đất do Nhà nước đầu tư cơ sở hạ tầng đem lại. Nghiên cứu xây dựng cơ chế, quy định của pháp luật để khai thác quỹ đất hai bên đường khi đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ một cách hiệu quả, tiết kiệm. Kiểm soát chặt chẽ hình thức đầu tư BT liên quan đến đất đai, tránh tình trạng thất thoát, lãng phí.

g) Đẩy mạnh tái cơ cấu, nâng cao chất lượng quản trị và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Xử lý đối với lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước không nghiêm túc thực hiện hoặc thực hiện không có kết quả Đề án tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước và nhiệm vụ được giao trong quản lý, điều hành doanh nghiệp.

Doanh nghiệp nhà nước thực hiện nghiêm túc quy định về minh bạch, công khai thông tin hoạt động. Tăng cường công tác quản lý, giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Xử lý đối với lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước không nghiêm túc thực hiện hoặc thực hiện không có kết quả Đề án tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước và nhiệm vụ được giao trong quản lý, điều hành doanh nghiệp.

h) Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

Đổi mới mạnh mẽ quy trình, phương thức và thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút được người có năng lực, trình độ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức; xác định vị trí việc làm một cách khoa học, phù hợp với yêu cầu thực tế.

4. Tăng cường thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả giám sát THTK, CLP

a) Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các doanh nghiệp nhà nước chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của mình thực hiện các quy định về công khai, minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát THTK, CLP.

b) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải thực hiện trách nhiệm công khai theo đúng quy định của pháp luật, tập trung thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao theo quy định. Khuyến khích thực hiện hình thức công khai trên trang thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu quả và tiết kiệm ngân sách (trừ những nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật).

c) Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức, đoàn thể trong cơ quan để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THPT, CLP. Đẩy mạnh giám sát đầu tư cộng đồng thông qua việc nâng cao hiệu quả của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường vai trò của người dân trong việc theo dõi, đánh giá việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư.

d) Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí theo quy định.

5. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THPT, CLP

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPT, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực liên quan đến THPT, CLP. Các Sở, ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra cụ thể liên quan đến THPT, CLP trong đó:

a) Xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực, công trình, cụ thể cần tập trung vào các lĩnh vực sau:

- Cơ chế điều hành và tổ chức thực hiện các Đề án, Chương trình có nguồn từ ngân sách nhà nước của các Sở, ngành, địa phương, đơn vị.

- Quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên thiên nhiên.

- Tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước.

- Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ.

- Quản lý, sử dụng kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia; chương trình mục tiêu; các nguồn thu dịch vụ của đơn vị sự nghiệp công lập; các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

- Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại; trang thiết bị làm việc; trang thiết bị y tế, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh phục vụ hoạt động của các cơ sở y tế do ngân sách nhà nước cấp kinh phí.

- Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

- Quản lý kinh phí xây dựng chương trình, giáo trình và sách giáo khoa ở các bậc học.

- Quản lý, sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học.

b) Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc.

c) Đối với những vi phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra lãng phí.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; thực hiện kiên trì, kiên quyết, có hiệu quả trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong THPT, CLP

a). Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính của các cấp, các ngành gắn với THTK, CLP trong các lĩnh vực; thực hiện có hiệu quả hiện đại hóa quản lý hành chính nhà nước thông qua việc hoàn thiện và đẩy mạnh hoạt động của mạng thông tin điện tử hành chính của tỉnh trên Internet.

Cải thiện vượt bậc về chất lượng môi trường kinh doanh, tạo thuận lợi tối đa, giảm thời gian, chi phí giao dịch hành chính của người dân và doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả hoạt động của Diễn đàn tiếp nhận các ý kiến phản biện chính sách của doanh nghiệp và người dân tại Cổng Thông tin điện tử của tỉnh. Quán triệt, tổ chức thi hành có hiệu quả Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính đến từng cơ quan, đơn vị có liên quan; thực hiện nghiêm cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Đổi mới phương thức, lề lối làm việc, tăng cường ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhân dân. Xử lý dứt điểm các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính và cập nhật, công khai kết quả tiếp nhận, xử lý kiến nghị trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh; kịp thời khen thưởng những cơ quan, cá nhân, đơn vị làm tốt và xử lý nghiêm khắc những cơ quan, cá nhân, đơn vị không thực hiện đúng theo quy định hoặc có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực trong phục vụ nhân dân.

b) Các Sở, ngành, địa phương triển khai có hiệu quả pháp luật về phòng chống tham nhũng, THTK, CLP; đề ra các biện pháp cụ thể để tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm trong hoạt động công vụ.

c) Tăng cường phối hợp triển khai việc THTK, CLP giữa các Sở, ngành, địa phương; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể để thực hiện có hiệu quả công tác THTK, CLP; phát huy vai trò giám sát của các tổ chức, đoàn thể trong cơ quan, của nhân dân để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THTK, CLP.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào Chương trình THTK, CLP năm 2018 và Chương trình THTK, CLP giai đoạn 2016 - 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và giám đốc các doanh nghiệp nhà nước chỉ đạo xây dựng Chương trình THTK, CLP năm 2018 của đơn vị, địa phương mình; chỉ đạo việc xây dựng Chương trình THTK, CLP năm 2018 của các cấp, các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Trong Chương trình THTK, CLP của mỗi cấp, mỗi ngành cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của cấp mình, ngành mình; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra.

2. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố và các doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm chỉ đạo, quán triệt các nội dung sau:

- Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2018; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THPTK, CLP và việc thực hiện Chương trình THPTK, CLP trong phạm vi quản lý.

- Đẩy mạnh việc hoàn thiện hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ làm cơ sở THPTK, CLP; thực hiện công khai trong THPTK, CLP, đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí.

- Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình THPTK, CLP giai đoạn 2016-2020 của UBND tỉnh và Chương trình THPTK, CLP giai đoạn 2016-2020 cụ thể của đơn vị, địa phương mình và tổng hợp Báo cáo THPTK, CLP hàng năm để gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo theo quy định tại Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính).

3. Chế độ thực hiện báo cáo THPTK, CLP:

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thành phố và các doanh nghiệp nhà nước gửi báo cáo THPTK, CLP hàng năm về Sở Tài chính trước ngày 10 tháng 01 năm sau để tổng hợp báo cáo.

- Sở Tài chính tổng hợp dự thảo báo cáo THPTK, CLP hàng năm gửi Ủy ban nhân dân tỉnh chậm nhất ngày 31 tháng 01 năm sau để báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

- Báo cáo đột xuất: Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

4. Sở Tài chính có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra việc triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật về THPTK, CLP đối với các Sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, doanh nghiệp nhà nước, trong đó có nội dung thanh tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình THPTK, CLP giai đoạn 2016-2020, Chương trình THPTK, CLP năm 2018 của UBND tỉnh và việc xây dựng, thực hiện Chương trình THPTK, CLP của các Sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương và doanh nghiệp nhà nước.